

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đức Đông và ông Lương Đình Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Lâm Quốc Huy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thanh P, sinh năm 1994 tại thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: KT, KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P1 (đã chết) và bà Phạm Thị P2; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 07/2020/HSST ngày 21/01/2020, TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/10/2020, P chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác trong bản án. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; Địa chỉ nơi cư trú: thôn SC, xã TH, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

- Người chứng kiến: anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Ngọc S.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2024, Phạm Thanh P đang ở nhà tại KT, thị trấn KS, huyện BG, tỉnh Hải Dương thì anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Ngọc S và anh Nguyễn Văn Th (đều là bạn P) đi bộ đến chơi. Trong lúc ngồi chơi ở nhà P, T nói với P “Chú có đồ không để ít anh chơi” (ý bảo P có ma túy không bán cho T), P đồng ý và nói “chuyển em năm trăm rưỡi” (tức là đồng ý bán với số tiền 550.000 đồng) và bảo T chuyển khoản tiền trước. T đăng nhập ứng dụng Internet Banking chuyển khoản 550.000 đồng đến tài khoản của P. Sau khi nhận tiền của T, P đi bộ ra ngoài đường đi nhờ xe của người đi đường đến khu bờ sông thuộc thôn Sa Lung, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên gặp và mua của người đàn ông không quen biết 1 túi ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. P đi nhờ xe của người đi đường đến khu đô thị Tây Bắc thì xuống xe đi bộ về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P về đến nhà đưa túi ma túy vừa mua được cho T. Sau khi nhận được ma túy của P, T, anh Th và anh S đi về. Trên đường đi, T có ý định sử dụng ma túy nên bảo anh Th và anh S đứng đợi ở đường còn T cầm túi ma túy đi bộ đến bãi đất trống thuộc khu T, thị trấn KS, huyện BG lấy túi ma túy vừa mua của P và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị từ trước ra sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T cắt vỏ túi nilon đựng ma túy đá và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong người rồi T, anh Th và anh S quay lại nhà P xin ngủ nhờ, P đồng ý. Trước khi đi ngủ, T để vỏ túi nilon và bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên mặt bàn nhựa nhà P. Hồi 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an thị trấn KS tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà P, phát hiện, thu giữ tại bàn nhựa gần giường P ngủ 1 cóng thủy tinh có bám dính chất tinh thể, 1 ống hút nhựa có bám dính chất tinh thể màu trắng, 1 vỏ túi nilon kích thước (2 x 2)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, 2 bật lửa ga, 1 đầu đốt, 1 chai nhựa, nắp chai có 2 lỗ (1 lỗ gắn cóng thủy tinh, đầu cóng gắn với ống hút nhựa màu hồng, 1 lỗ gắn với ống hút nhựa màu xanh), T khai nhận vỏ túi nilon là túi đựng ma túy vừa mua của P sử dụng, các đồ vật còn lại là bộ sử dụng chất ma túy T vừa sử dụng. Quản lý của P điện thoại nhãn hiệu HUAWEI, màu đen, lắp sim số 0975.472.613, của T điện thoại ViVo 1906 lắp sim số 0964.124.641. Tại đây P đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T.

Kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của P1 Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong cóng thủy tinh, ống nhựa và túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn T gửi đến giám định mà là túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại đối tượng giám định: 1 cóng thủy tinh, 1 đoạn ống nhựa màu xanh, 1 vỏ túi nilon và toà bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong niêm P số 128/KL-KTHS của P1 KTHS Công an tỉnh.

Methamphetamine - STT 247, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 19-4-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Phạm Thanh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. *Về hình phạt chính:* áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 (bị cáo đầu thú và bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng) Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thanh P từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. *Về hình phạt bổ sung:* phạt tiền bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng nộp vào ngân sách nhà nước. *Về vật chứng:* áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu P2 huỷ: 1 coóng thủy tinh, 1 đoạn ống nhựa màu xanh, 1 vỏ túi nilon và vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong niêm P số 128/KL-KTHS; 2 bật lửa gas, 1 đầu đốt, 1 chai nhựa, 1 nắp chai và các ống hút; Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại quản lý của bị cáo P; trả lại 01 điện thoại quản lý của anh Nguyễn Văn T; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 550.000 đồng của bị cáo Phạm Thanh P. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 15/01/2024, tại KT, thị trấn KS, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Phạm Thanh P có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn T 1 túi nilon ma túy, loại Methamphetamine với số tiền 550.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T đi bộ ra khu vực bãi đất trống thuộc khu T, thị trấn KS, huyện Bình Giang sử dụng, đến 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, T quay lại nhà P ngủ nhờ thì bị Công an huyện Bình

Giang phối hợp với Công an thị trấn KS kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nhưng vì mục đích kiếm lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nơi ở, phát hiện hành vi phạm tội, cũng tại thời điểm đó bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội của mình, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" cho bị cáo như đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội vì mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người không quen biết tại khu vực xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T, ngày 15/3/2024, Công an huyện Bình Giang đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 coóng thủy tinh; các mảnh thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 vỏ túi nilon màu trắng có nẹp cài viền màu đỏ; các vỏ bao gói mẫu vật đựng trong các bì niêm phong số 128/KL-KTHS ký hiệu từ T1 đến T3; 02 bật lửa gas; 01 đầu đốt bằng kim loại; 01 chai nhựa, 01 nắp chai; 02 ống hút nhựa, là những vật chứng không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nắp sim số 0975.472.613 quản lý của bị cáo P, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại 1906 nắp sim số 0964.124.641 quản lý của T, T không phạm tội và bị xét xử trong vụ án này nên cần trả lại cho T.;

Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo P được hưởng lợi từ việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo Phạm Thanh P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thanh P với thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phạm Thanh P với số tiền phạt là 5.000.000^d (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 coóng thủy tinh; các mảnh thủy tinh; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 vỏ túi nilon màu trắng có nẹp cài viền màu đỏ; các vỏ bao gói mẫu vật đựng trong các bì niêm phong số 128/KL-KTHS ký hiệu từ T1 đến T3; 02 bật lửa gas; 01 đầu đốt bằng kim loại; 01 chai nhựa, 01 nắp chai; 02 ống hút nhựa;

Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nắp sim số 0975.472.613 quản lý của bị cáo Phạm Thanh P;

Trả lại anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại 1906 nắp sim số 0964.124.641;

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000^d (năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thanh P.

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh P phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQCSĐT - CA huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Nam